

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về tổ chức triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Nghị Quyết số 04-NQ/TU), UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết kèm theo Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 14/9/2016; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3757/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 về thành lập Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 02/11/2016 về việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 12/5/2016 về quản lý vận chuyển, giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 05/12/2016 về việc xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 16/8/2017 về xây dựng các mô hình thí điểm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2018. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh (Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội liên hiệp Phụ nữ, Tỉnh đoàn) đã xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU đến toàn thể cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên thuộc quyền quản lý. Trong mỗi kế hoạch đã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và giao nhiệm vụ cụ thể, thời gian hoàn thành cho các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Để tăng cường trách nhiệm, phân định rõ nhiệm vụ quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngành, các cấp và các tổ chức đoàn thể về công tác đảm bảo VSATTP trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 29/3/2016 về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và công khai vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 06/9/2016 về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 22/6/2017 về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3912/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 về việc ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm; Quyết

định số 5129/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về quy định về tiêu chí, quy trình, thủ tục công nhận chợ an toàn thực phẩm và trách nhiệm trong quản lý chợ an toàn thực phẩm và nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo VSATTP trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Y tế, Sở Công Thương đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh; các văn bản chỉ đạo tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, thực hiện năm cao điểm thanh tra, kiểm tra vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; văn bản hướng dẫn xác nhận nguồn gốc xuất xứ sản phẩm thực phẩm, công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh; quy định tiêu chí, hướng dẫn trình tự, thủ tục xét công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm; quy trình công nhận bếp ăn tập thể đảm bảo an toàn thực phẩm.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác đảm bảo VSATTP trên địa bàn quản lý.

Như vậy, ngay sau khi Nghị quyết số 04-NQ/TU được tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện, các cấp, các ngành, đoàn thể đã khẩn trương ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, văn bản quản lý về đảm bảo VSATTP để kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện

2.1. Công tác thông tin, tuyên truyền và đào tạo tập huấn:

a) Về thông tin, tuyên truyền:

Công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao kiến thức, nhận thức về đảm bảo an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng thực phẩm được các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đoàn thể quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả, như: tổ chức nói chuyện, hội thảo, tọa đàm, phát thanh, truyền hình, báo chí, hội thi, tờ gấp, poster, băng đĩa hình... Qua 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể đã in, phát 1.286 băng rôn, khẩu hiệu, áp phích; 114.670 tờ rơi, tờ dán; 287 bộ đĩa DVD tuyên truyền về VSATTP; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa, các cơ quan báo, đài Trung ương phát sóng 40 chuyên mục “Nói không với thực phẩm bẩn”, thực hiện 727 phóng sự, 750 tin, bài liên quan đến công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh đã tổ chức nhiều phong trào thi đua, cuộc vận động, hội thi về an toàn thực phẩm như: “Phụ nữ Thanh Hóa thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm vì sức khỏe gia đình và cộng đồng”, “Phụ nữ Thanh Hóa với vệ sinh an toàn thực phẩm”, “Com ngon, con khỏe”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tổ chức

mít tinh, diễu hành, cổ động tháng hành động về an toàn thực phẩm với chủ đề: “Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn” thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực hưởng ứng, tham gia. Ban Dân vận Tỉnh ủy đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh chỉ đạo ký cam kết giữa các hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã chỉ đạo thành lập điểm 15 mô hình “Chi hội phụ nữ tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm”; tổ chức cho hội viên ký 4.200 bản cam kết thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã in ấn, phát hành 61.190 tờ gấp, tờ rơi, tờ dán; 545 băng rôn, khẩu hiệu, áp phích; 1.248 phóng sự, bản tin trên đài truyền thanh; 243 tin, bài trên báo viết tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và các quy định về quản lý VSATTP.

b) Về đào tạo, tập huấn

Sở Y tế đã tổ chức 263 lớp tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể và người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm với 29.990 lượt người tham dự. Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức được 20 lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý cho cán bộ quản lý các cấp với 1.546 lượt người tham dự; 396 lớp tập huấn kiến thức về chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và nhân dân với 30.112 lượt người tham dự. Sở Công Thương đã xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho 511 cá nhân tham gia quản lý và trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Để nâng cao kiến thức về đảm bảo an toàn thực phẩm cho cán bộ và các hội viên, đoàn viên, Ủy ban MTTQ tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân, Tỉnh đoàn Thanh niên đã tổ chức 37 lớp tập huấn kiến thức về đảm bảo an toàn thực phẩm với 3.925 lượt người tham dự; tổ chức 328 hội nghị/hội thảo về an toàn thực phẩm với 25.795 lượt người tham dự.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức 508 hội nghị/hội thảo/tập huấn kiến thức cho 19.594 lượt cán bộ quản lý cấp xã và các hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý VSATTP.

2.2. Xây dựng, phát triển các vùng sản xuất thực phẩm an toàn tập trung và mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn

a) Xây dựng và phát triển các vùng sản xuất an toàn tập trung:

- Đối với sản phẩm trồng trọt:

Toàn tỉnh đã hình thành 54 vùng sản xuất chuyên canh rau, quả an toàn tập trung trên địa bàn 21 huyện, thị xã, thành phố với diện tích 398 ha đủ điều kiện ATTP, tăng 182 ha; 223 ha rau, quả được chứng nhận sản xuất theo quy trình VietGAP, tăng 22 ha so với cùng kỳ năm 2016. Các cơ sở sản xuất đã chủ động đầu mối với cơ quan chức năng để thực hiện kiểm soát toàn bộ quá trình

sản xuất đến thu hoạch và xuất bán ra thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững trong sản xuất rau, quả an toàn.

Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn xây dựng mô hình sản xuất lúa theo phương pháp hữu cơ tại huyện Thiệu Hóa với quy mô 100 ha ở vụ Xuân và 180 ha ở vụ Mùa. Sản phẩm của mô hình sau khi thu hoạch được chế biến, xây dựng thương hiệu gạo hữu cơ đưa ra thị trường tiêu thụ.

- Đối với sản phẩm chăn nuôi: Được sự hỗ trợ của Dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm (Lifsap), đã hình thành 05 vùng chăn nuôi lợn an toàn nông hộ theo VietGAHP trên địa bàn các huyện Quảng Xương, Hoằng Hóa, Thọ Xuân, Triệu Sơn và Yên Định, với sự tham gia của 1.863 hộ chăn nuôi thuộc 95 nhóm GAHP. Đến nay, toàn tỉnh có 1.121 hộ chăn nuôi được cấp giấy chứng nhận VietGAHP nông hộ, 742 hộ chăn nuôi còn lại đang được đánh giá và chứng nhận khi đủ điều kiện.

b) Xây dựng các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn:

- Ở cấp tỉnh:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo xây dựng và đưa vào hoạt động 15 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn (gồm: 05 cơ sở tham gia sản xuất, kinh doanh rau quả an toàn; 05 cơ sở tham gia sản xuất, kinh doanh chăn nuôi, giết mổ an toàn; 05 cơ sở tham gia sản xuất, kinh doanh thủy sản an toàn) được kiểm soát, giám sát cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh và chứng nhận VietGAP/GMP/HACCP; xây dựng 04 chuỗi sản xuất, cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn với sự tham gia của 20 cơ sở (*có danh sách tại phụ lục 01 kèm theo*); hàng năm cung ứng ra thị trường tiêu thụ khoảng 6.000 tấn gạo, 1.400 tấn rau quả, 180 tấn thịt gia súc, gia cầm, 8 triệu quả trứng gia cầm, 700 tấn thủy sản các loại, 500.000 lít nước mắm và sản phẩm dạng mắm; đang tiếp tục nhân rộng và phát triển 18 mô hình chuỗi sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn với sự tham gia của 27 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, nhằm tăng nguồn cung, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thực phẩm an toàn của nhân dân.

Sở Công Thương đã chỉ đạo xây dựng và đưa vào hoạt động 03 mô hình chợ đảm bảo VSATTP (gồm: chợ Tây Thành, chợ Đông Thành và chợ Quảng Thắng); đến nay, các chợ đã đạt tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kiến thức của hộ tiểu thương kinh doanh thực phẩm; đang tiếp tục chỉ đạo các chợ hoàn thiện tiêu chí chợ an toàn thực phẩm theo quy định.

- Ở cấp huyện: có 05 huyện, thành phố triển khai xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, trong đó: TP Thanh Hóa xây dựng 07 mô hình chợ an toàn thực phẩm; huyện Hoằng Hóa xây dựng 02 mô hình nhà sơ chế rau an toàn; huyện Yên Định xây dựng 04 mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; huyện Thạch Thành xây dựng 02 mô hình cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn; huyện Như Thanh xây dựng 02 chuỗi cung ứng rau an toàn, 01 chuỗi cung ứng thịt lợn an toàn.

Việc xây dựng, phát triển các vùng sản xuất an toàn tập trung, mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng, làm cơ sở cho việc nhân rộng mô hình, góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết số 04-NQ/TU, các đề án, chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2.3. Xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện xác nhận sản phẩm an toàn cho 14 cơ sở tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản với 17 địa chỉ bày bán thực phẩm an toàn được đăng tải công khai tại mục “Địa chỉ xanh – Nông sản sạch” trên website của các cơ quan quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (*có danh sách tại phụ lục 02 kèm theo*); đã có 18 cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2.4. Kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý VSATTP từ cấp tỉnh đến xã:

a) Đối với cơ quan quản lý cấp tỉnh:

Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh tại Quyết định số 3757/QĐ-UBND ngày 29/6/2016; thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh tại Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 13/7/2017; thành lập Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh tại Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 01/6/2017, trên cơ sở điều động 09 biên chế công chức từ các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương và 02 biên chế công chức kiêm nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh.

b) Đối với cơ quan quản lý cấp huyện:

Đến ngày 30/8/2017, đã có 27/27 huyện, thị xã, thành phố thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cấp huyện và cấp xã; 25/27 huyện, thị xã, thành phố thành lập Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm, còn lại Thành phố Thanh Hóa và huyện Cẩm Thủy chưa thành lập; 19/27 huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Ban Nông nghiệp xã giúp Ban Chỉ đạo về quản lý an toàn thực phẩm cấp xã triển khai thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; 08 huyện, thị xã, thành phố chưa thành lập Ban Nông nghiệp xã là: Thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, huyện Hậu Lộc, huyện Tĩnh Gia, huyện Ngọc Lặc, huyện Vĩnh Lộc và huyện Mường Lát.

2.5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về VSATTP:

a) Kiểm tra cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy, giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP, giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm:

Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương đã tiến hành kiểm tra và cấp 292 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; 06 giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Sở Y tế tổ chức cho 445 bếp ăn tập thể thuộc thẩm quyền quản lý ký cam kết an toàn

thực phẩm; cấp 12 giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy, giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm cho các sản phẩm được sản xuất trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý.

Ủy ban nhân dân cấp huyện đã kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 632 cơ sở sản xuất, kinh doanh (trong đó có 88 cơ sở xếp loại A, 539 cơ sở xếp loại B, 05 cơ sở xếp loại C).

Đa số các cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy tiếp nhận công bố hợp quy, giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP đều chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm. Nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh đã quan tâm đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao năng lực hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng các điều kiện ATTP.

b) Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm:

Công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm đã được các ngành, các cấp chủ động triển khai, tăng cường phối hợp liên ngành, tránh chồng chéo, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm; trong thanh tra, kiểm tra đã kết hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, góp phần ngăn ngừa vi phạm về VSATTP, giảm thiểu các vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương đã thực hiện 397 cuộc thanh tra, kiểm tra 712 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, xử lý 303 cơ sở vi phạm, với tổng số tiền xử phạt 1.214 triệu đồng, tiêu hủy hàng hoá trị giá 1.979 triệu đồng. Ngoài ra, các cơ quan quản lý cấp tỉnh đã thành lập 06 đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm, thực hiện kiểm tra 154 cơ sở, xử lý 30 cơ sở vi phạm về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm với số tiền 130 triệu đồng.

UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên 3.800 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh; phát hiện 103 lượt cơ sở vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính 296,4 triệu đồng, tiêu hủy hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm trị giá 14,7 triệu đồng, đình chỉ hoạt động đối với 08 cơ sở không đáp ứng các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

c) Công tác giám sát an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm:

Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đã chủ động lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm, giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, ngăn chặn các sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm lưu thông trên thị trường.

Sở Y tế đã lấy mẫu xét nghiệm vi sinh vật gây hại, xét nghiệm vi sinh bề mặt dụng cụ, bàn tay người sản xuất, kiểm tra nhanh bằng test kit đối với 358 mẫu thực phẩm với tỷ lệ đạt khoảng 96%; Sở Nông nghiệp và PTNT đã lấy 1.070 mẫu thực phẩm giám sát an toàn thực phẩm sản phẩm nông, lâm, thủy sản, kết quả phân tích có 43 mẫu vi phạm các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm, chiếm 4,02%. Trong 6 tháng đầu năm 2017, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 22 người mắc, giảm 05 vụ và 98 người mắc so với cùng kỳ năm 2016.

d) Công khai đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về an toàn thực phẩm:

Các sở: Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Công Thương, Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, 09 huyện, thị xã, thành phố (gồm: Thành phố Thanh Hóa, Đông Sơn, Triệu Sơn, Yên Định, Tĩnh Gia, Thạch Thành, Như Thanh, Lang Chánh, Quan Hóa) đã thiết lập và công khai đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về an toàn thực phẩm.

đ) Công tác xác nhận nguồn gốc xuất xứ sản phẩm của các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ:

Sở Công Thương đã hướng dẫn việc cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương tại Công văn số 2731/SCT-KT&ATCN ngày 17/10/2016. Sở Nông nghiệp và PTNT đã hướng dẫn nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tại Quyết định số 91/QĐ-SNNPTNT ngày 14/02/2017. Tuy nhiên, đến nay hầu hết các xã, phường, thị trấn chưa triển khai thực hiện cấp giấy xác nhận nguồn gốc, xuất xứ đối với các cơ sở sản xuất theo thẩm quyền quản lý.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 14/9/2016

Thực hiện Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-TU, UBND tỉnh đã giao cho các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện 22 nhiệm vụ, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Có 08 nhiệm vụ đã hoàn thành, đảm bảo tiến độ, bao gồm: Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận chợ an toàn thực phẩm và trách nhiệm trong quản lý chợ an toàn thực phẩm; thành lập Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; hướng dẫn xác nhận nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp xã; hướng dẫn cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ các sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công Thương; lập dự án nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho Chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản.

- Có 05 nhiệm vụ đã được triển khai thực hiện nhưng Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo tạm dừng do một số nhiệm vụ đã có văn bản quy định hoặc chờ hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; một số nhiệm vụ chưa bố trí được nguồn lực để thực hiện hoặc có nội dung đã được triển khai, bao gồm: Quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với thực phẩm nông lâm thủy sản, hệ thống cơ sở chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh; cơ chế chính sách hỗ trợ đảm bảo an toàn thực phẩm giai đoạn 2017 – 2020; dự án đầu tư trang thiết bị, đào tạo nâng cao năng lực kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng an toàn thực phẩm cho Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng nông

lâm thủy sản và dự án nâng cấp và phát huy hiệu quả của Trung tâm Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; dự án đầu tư trang thiết bị, đào tạo nâng cao tay nghề kiểm nghiệm viên cho các phòng kiểm nghiệm thuộc Trung tâm kiểm nghiệm và dự án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh tại Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế; Đề án thành lập các chốt/trạm kiểm soát thực phẩm nhập khẩu và thực phẩm từ ngoài tỉnh đưa vào tiêu thụ trong tỉnh.

- Có 08 nhiệm vụ chậm tiến độ, bao gồm: Thành lập Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm cấp tỉnh, cấp huyện; thành lập Ban Nông nghiệp xã; quy trình xét, công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP; rà soát, sửa đổi, bổ sung tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý ATTP đối với UBND cấp huyện; xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý ATTP đối với UBND cấp xã, phường, thị trấn; Đề án thành lập 03 Trạm Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Vùng; Đề án thành lập Trung tâm dịch vụ kỹ thuật an toàn thực phẩm, 02 Trung tâm ATTP tại Khu Kinh tế Nghi Sơn và Khu Công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng; Dự án đầu tư thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường cho cơ quan quản lý ATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chậm tiến độ là do một số sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chưa tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; UBND một số huyện, thị xã, thành phố chưa chủ động triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, còn tư tưởng chờ văn bản hướng dẫn của cấp trên.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Sau một năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, đã tạo chuyển biến rõ nét, sự đồng thuận và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Nhận thức, kiến thức, trách nhiệm về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của cán bộ, đảng viên, người quản lý, người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm được nâng lên.

Hệ thống văn bản quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm được hoàn thiện; trách nhiệm quản lý nhà nước về VSATTP của các cấp, các ngành được phân định rõ ràng; tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về VSATTP được thành lập và kiện toàn từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Số lượng mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, diện tích sản xuất rau an toàn tăng lên; các chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn được hình thành và nhân rộng; một số doanh nghiệp đã đầu tư sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn theo chuỗi khép kín, từng bước đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thực phẩm an toàn của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, liên ngành và xử lý vi phạm về VSATTP trên địa bàn tỉnh được tăng cường; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm.

Nguồn lực cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế:

Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU tại một số sở, ngành, địa phương còn chậm, chưa thực sự quyết liệt, chưa đáp ứng yêu cầu.

Thực trạng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh chưa có nhiều chuyển biến rõ nét; sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ chưa được kiểm soát và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Công tác kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm ở một số địa phương còn thụ động, xử lý vi phạm chưa kiên quyết, chưa bảo đảm tính răn đe. Việc lấy mẫu thực phẩm để giám sát, cảnh báo các nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm ở cấp huyện, cấp xã chưa được quan tâm chỉ đạo.

Việc xây dựng và phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn tại các huyện, thị xã, thành phố còn hạn chế.

Công tác quản lý sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thủ công, thực phẩm tươi sống còn hạn chế, chưa có biện pháp quản lý hữu hiệu.

Việc khuyến khích người tiêu dùng phát hiện, tố giác các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Nguyên nhân chủ quan:

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo VSATTP ở một số địa phương chưa thực sự quyết liệt.

Năng lực thực hiện công tác quản lý nhà nước về VSATTP của một số cán bộ ở cấp huyện, cấp xã còn hạn chế, lúng túng trong tổ chức thực hiện.

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý VSATTP trên địa bàn tỉnh còn khó khăn. Ở cấp huyện, cấp xã chưa quan tâm bố trí kinh phí hàng năm cho công tác quản lý VSATTP; phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ kiểm tra về VSATTP còn thiếu.

Việc quy hoạch vùng sản xuất thực phẩm an toàn chưa gắn với thị trường tiêu thụ, chưa xây dựng thương hiệu, xuất xứ địa lý của thực phẩm an toàn.

Ý thức chấp hành pháp luật về quản lý chất lượng ATTP và trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với cộng đồng chưa cao; một bộ phận người sản xuất, kinh doanh chạy theo lợi nhuận trước mắt, coi thường tính mạng, sức khỏe người tiêu dùng.

- Nguyên nhân khách quan:

Thanh Hóa là tỉnh có địa bàn rộng, sản xuất, kinh doanh thực phẩm chủ yếu nhỏ lẻ, manh mún và không tập trung; chưa có đủ nguồn lực để cải thiện điều kiện sản xuất, kinh doanh.

Sản xuất nông nghiệp hàng hóa chưa phát triển, sức cạnh tranh của sản phẩm còn thấp, chưa gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Việc áp dụng các chương trình quản lý chất lượng còn hạn chế; chưa tạo được nhiều chuỗi giá trị sản phẩm bền vững trong liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm an toàn.

Tập quán ăn uống, nhận thức, thu nhập của người dân còn thấp nên vẫn còn tình trạng sử dụng thực phẩm không rõ nguồn gốc, có nguy cơ cao gây mất an toàn thực phẩm.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Mục tiêu

1.1. Đến hết năm 2017:

- 10% trở lên thực phẩm tiêu dùng trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông qua các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn có xác nhận.

- 70% trở lên sản phẩm thực phẩm cung ứng từ ngoài tỉnh vào trong tỉnh được kiểm soát chặt chẽ và đáp ứng các quy định về VSATTP.

- 50% trở lên cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đáp ứng quy định về điều kiện VSATTP, trong đó cơ sở giết mổ tập trung đạt 90%; xây dựng mới 23 cơ sở giết mổ thủ công tập trung.

- Toàn tỉnh có 08 chợ an toàn thực phẩm; 23 cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn; 225 bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ mẫu giám sát vi phạm quy định về tồn dư thuốc BVTV trong rau, củ, quả; tồn dư hoá chất, kháng sinh trong các loại sản phẩm thịt, thủy sản; ô nhiễm vi sinh trong thịt giảm 10% so với năm 2016.

1.2. Đến tháng 6 năm 2018:

- 20% trở lên thực phẩm tiêu dùng trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông qua các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn có xác nhận.

- 90% trở lên sản phẩm thực phẩm cung ứng từ ngoài tỉnh vào trong tỉnh được kiểm soát chặt chẽ và đáp ứng các quy định về VSATTP.

- 60% trở lên cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đáp ứng quy định về điều kiện VSATTP, trong đó cơ sở giết mổ tập trung đạt 100%.

- Toàn tỉnh có 14 chợ an toàn thực phẩm; 138 cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn; 400 bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm.

- 100% cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản theo mô hình sản xuất lớn, tập trung đáp ứng quy định về VSATTP.

1.3. Đến hết năm 2018:

- 30% trở lên thực phẩm tiêu dùng trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông qua các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn có xác nhận.

- 70% trở lên cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đáp ứng quy định về điều kiện VSATTP; xây dựng mới 20 cơ sở giết mổ tập trung.

- Toàn tỉnh có 38 chợ an toàn thực phẩm; 144 cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn; 605 bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ mẫu giám sát vi phạm quy định về tồn dư thuốc BVTV trong rau, củ, quả; tồn dư hoá chất, kháng sinh trong các loại sản phẩm thịt, thủy sản; ô nhiễm vi sinh trong thịt giảm 10% so với năm 2017.

- Có 32 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chí VSATTP.

2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

2.1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho cán bộ, người sản xuất, chế biến, kinh doanh và nhân dân về VSATTP:

Tập trung thông tin, tuyên truyền để chuyển tải những thông điệp, nội dung cảnh báo về mất VSATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao tính tự giác trong công tác đảm bảo VSATTP của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là trong việc sử dụng đất, nước, các vật tư, hoá chất để sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

Phổ biến kịp thời các quy định của pháp luật về đảm bảo VSATTP; hướng dẫn cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng về các nguy cơ gây mất VSATTP, biết phân biệt, lựa chọn sản phẩm đảm bảo VSATTP, sản phẩm được kiểm soát, chứng nhận đảm bảo VSATTP... Công bố rộng rãi, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng kết quả thanh tra, kiểm tra, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các vụ việc, hành vi vi phạm VSATTP để nhân dân biết và tránh sử dụng các sản phẩm không đảm bảo an toàn.

Thường xuyên tổ chức các cuộc mít tinh, diễu hành, cổ động về đảm bảo VSATTP; khuyến khích hội viên, đoàn viên các đoàn thể chính trị - xã hội, học sinh, sinh viên các trường học trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia hưởng ứng, ủng hộ các cơ sở sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn; lên án các hành vi gây mất VSATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Tăng cường công tác đào tạo nghiệp vụ quản lý về VSATTP cho đội ngũ cán bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đẩy mạnh công tác tập huấn kiến thức thực hành sản xuất tốt; quy trình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, chất phụ gia, chất hỗ trợ trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn. Ưu tiên đào tạo, tập huấn cho thành viên Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP, cán bộ, công chức Văn phòng điều phối về VSATTP cấp huyện; thành viên Ban Chỉ đạo về quản lý VSATTP cấp xã, Ban Nông nghiệp xã; thành viên Tổ giám sát cộng đồng thôn; Tổ giám sát an toàn thực phẩm tại chợ.

2.2. Tập trung xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn và mô hình xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí VSATTP:

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch xây dựng các mô hình thí điểm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2018, trọng tâm là các mô hình an toàn tại các xã, phường, thị trấn, như: Chuỗi giá trị sản phẩm an toàn; giết mổ tập trung an toàn thực phẩm; chợ an toàn thực phẩm; bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm; cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn. Tổng kết thực tiễn để làm cơ sở nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh.

Các ngành chức năng tham mưu xây dựng và ban hành quy định tạm thời các tiêu chí xã, phường, thị trấn ATTP và quy định về trình tự, thủ tục xét, công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP; quy định về trình tự, thủ tục công nhận bếp ăn tập thể đạt tiêu chí đảm bảo VSATTP. Đưa nội dung đảm bảo VSATTP thành một tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới, khu dân cư văn hóa. Phấn đấu đến hết năm 2018 có 32 xã được công nhận xã đạt tiêu chí đảm bảo VSATTP.

Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch, sớm hình thành các vùng sản xuất hàng hóa nông sản, thủy sản thực phẩm an toàn tập trung, quy mô lớn; khuyến khích các hộ sản xuất liên kết hình thành tổ hợp tác, hợp tác xã, các trang trại, các doanh nghiệp trong việc tạo lập các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; ưu tiên xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, áp dụng phương pháp canh tác hữu cơ, không sử dụng hóa chất độc hại.

2.3. Tăng cường nguồn lực cho công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm:

Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện cho công tác đảm bảo VSATTP, chú trọng đầu tư xây dựng các mô hình thí điểm về an toàn thực phẩm, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về ATTP, công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về VSATTP,...

Đầu tư trang thiết bị kiểm nghiệm cho các trung tâm kiểm nghiệm thuộc Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và PTNT trở thành Trung tâm kiểm nghiệm VSATTP đạt tiêu chuẩn quốc gia và có đủ khả năng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kết luận chất cấm, kháng sinh, tồn dư hóa chất,... gây mất an toàn thực phẩm. Trang bị đầy đủ thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường cho các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm từ cấp tỉnh đến cấp xã, tổ giám sát cộng đồng, tổ chức, cá nhân quản lý chợ nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm về chất lượng để cảnh báo và ngăn chặn các nguy cơ gây mất VSATTP.

Đầu tư nguồn lực cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp quốc gia phục vụ sản xuất thực phẩm an toàn, thực phẩm hữu cơ; dự án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm thực phẩm an toàn của tỉnh.

2.4. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý VSATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã:

Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thành lập, kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của Ban chỉ đạo về quản lý VSATTP, Văn phòng điều phối về VSATTP, Ban Nông nghiệp xã.

Kiến toàn cơ cấu tổ chức của ngành Nông nghiệp và PTNT theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV, Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT; bộ máy làm công tác VSATTP thuộc ngành Y tế theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tăng cường năng lực Chi cục ATVSTP tuyến tỉnh.

Thành lập các Tổ giám sát cộng đồng tại thôn, bản, khu phố về an toàn thực phẩm, cấp giấy xác nhận nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm thực phẩm của cơ sở sản xuất nhỏ lẻ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn quản lý theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2.5. Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về VSATTP:

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước VSATTP của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố. Lãnh đạo các sở, ngành, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm từ cấp tỉnh đến cấp xã phải xác định công tác đảm bảo VSATTP là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong hoạt động chỉ đạo điều hành; tập trung nguồn lực để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý VSATTP theo chức năng nhiệm vụ được giao; lấy kết quả thực hiện công tác quản lý VSATTP làm tiêu chí đánh mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của pháp luật về VSATTP, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các vi phạm. Thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những trường hợp sản xuất, kinh doanh, sử dụng chất cấm, hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng hoặc không rõ nguồn gốc xuất xứ sản xuất, kinh doanh, bảo quản, chế biến thực phẩm theo quy định của pháp luật; kiên quyết tịch thu, tiêu hủy các loại thực phẩm không đảm bảo chất lượng, VSATTP.

Thực hiện tốt công tác rà soát, thống kê, đánh giá phân loại và chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; tái kiểm tra cơ sở loại C và xử lý dứt điểm cơ sở tái kiểm tra vẫn xếp loại C. Triển khai có hiệu quả việc ký cam kết và kiểm tra việc thực hiện cam kết sản xuất thực phẩm an toàn đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Chủ động lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm, tập trung vào các sản phẩm tươi sống có nguy cơ cao gây mất an toàn thực phẩm được người dân sử dụng hàng ngày (rau, củ, quả, thịt, thủy sản) nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và điều tra, truy xuất, xử lý tận gốc đối với thực phẩm không đảm bảo an toàn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

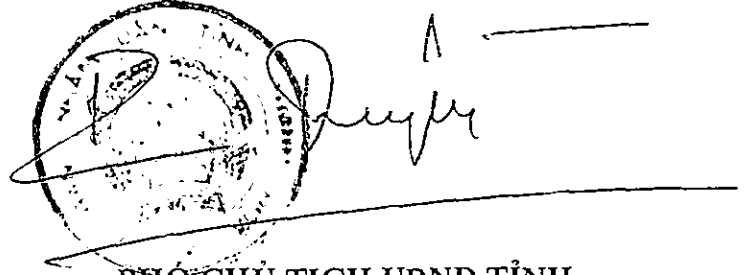
Đề nghị Chính phủ cho tỉnh Thanh Hóa được thực hiện thí điểm triển khai lực lượng thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm ở cấp huyện và xã để nâng cao hiệu lực công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường đầu tư nguồn lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất và kinh phí phục vụ công

tác đảm bảo an toàn thực phẩm cho các địa phương; sớm có chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo hướng tập trung đầu mối, rõ trách nhiệm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 43/2017/QH14 của Quốc Hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- BCĐLNTW về VSATTP (để b/c);
- Các bộ: Y tế, NN&PTNT, Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở: NN và PTNT, Công Thương, Y tế;
- Hội Nông dân tỉnh, Hội LHPN tỉnh, Tỉnh đoàn;
- Huyện ủy các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NN.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG THỰC**

The image shows a circular official seal of the Provincial People's Committee (UBND Tỉnh) with a handwritten signature in black ink over it. The signature is written in a cursive style and appears to be 'Phạm Đăng Quyền'. There is also a horizontal line drawn across the bottom of the seal area.

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Đăng Quyền**

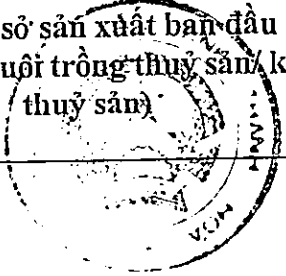
Phụ lục 01: Danh sách cơ sở tham gia chuỗi cung ứng lương thực, thực phẩm an toàn

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ, điện thoại	Mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Năng lực cung ứng
1	Công ty CP nông sản, thực phẩm Việt Hưng	Số 22 Cao-Sơn, phường An Hoạch, TP Thanh Hóa ĐT: 0373.943.035	Thịt và sản phẩm từ thịt; rau, củ, quả	- 900 tấn thịt lợn/năm; - 60 tấn rau, quả/năm.
2	Công ty CP Hải Châu	Lô D5-1, Khu Công nghiệp Tây Bắc Ga, TP Thanh Hóa ĐT: 0373.942.238	Nước mắm và các sản phẩm dạng mắm	250.000 lít nước mắm; 1,7 tấn mắm chua/năm.
3	Công ty TNHH Chế biến Hải sản Ba Làng	Thôn Quang Minh – xã Hải Thanh – huyện Tĩnh Gia ĐT: 0915.277.085	Nước mắm và các sản phẩm dạng mắm	250.000 lít nước mắm; 1,9 tấn mắm tôm, mắm chua/năm.
4	Công ty CP Sao Khuê	Xã Đông Khê – huyện Đông Sơn ĐT: 097.879.1976	Kinh doanh gạo	2.300 tấn/năm
5	Công ty TNHH MTV tư vấn và đào tạo quốc tế ITC	Số 51F, đường Mai An Tiêm, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa ĐT: 0914.736.356	Kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản	Theo nhu cầu của đơn vị tiêu thụ
6	Công ty TNHH phát triển nông nghiệp sinh thái Phú Thăng	Thôn Mỹ Hòa, xã Yên Tâm, Yên Định, Thanh Hóa ĐT: 0917.252.366	Sản xuất, kinh doanh trái cây	150 tấn/năm
7	Công ty TNHH một Thành viên Tuyết Tuấn	Xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc 0948.304.939	Thu gom, kinh doanh thủy sản	5.400 tấn/năm
8	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hiền Nhuận	Đội 3, thôn Triệu Tiên, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa ĐT: 0983.538.513	Sản xuất, kinh doanh trứng gia cầm	6.000.000 quả/năm
9	Công ty TNHH thực phẩm sạch Đức Tàn	Thôn Tri Hòa, xã Quảng Phong, Quảng Xương, Thanh Hóa ĐT: 0979.492.039	Giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm	800 tấn/năm
10	Công ty CP chế biến súc sản xuất khẩu Thanh Hóa	Phố Nghĩa Sơn 3, phường Tào Xuyên, TP Thanh Hóa ĐT: 0903.441.004	Kinh doanh, giết mổ, cấp đông thịt gia súc, gia cầm	1.200 tấn/năm

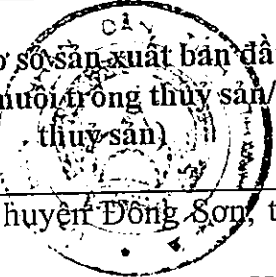
11	Chi nhánh Công ty CP Intimex Việt Nam tại Thanh Hóa	Số 5, đường Thanh Niên, thị xã Sầm Sơn, Thanh Hóa ĐT: 0914.88.33.66	Thom gom, kinh doanh thủy sản	350 tấn tôm thẻ; 150 tấn cá rô phi/năm
12	Công ty CP đầu tư phát triển chăn nuôi Hoàng Hóa	Xã Hoàng Vĩnh, huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa ĐT: 0982.871.391	Chăn nuôi lợn thịt	600 tấn/năm
13	Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại nông nghiệp công nghệ cao Thiên Trường 36	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa ĐT: 0949.336.463	Sản xuất, kinh doanh rau, quả	70 tấn/năm
14	Công ty CP giống thủy sản Thanh Hóa	Số 03 Lê Lai, phường Đông Sơn, TP Thanh Hóa. ĐT: 0989.346.042	Kinh doanh sản phẩm thủy sản	90 tấn/năm
15	Công ty CP lương thực Thanh Hóa	Số 666 đường Bà Triệu, TP. Thanh Hóa 0904.040.135	Kinh doanh gạo	2.500 tấn/năm
16	Công ty TNHH Trung tâm nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn	Khu 6, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân ĐT: 0912.582.731	Sản xuất, kinh doanh rau, củ, quả, gạo	1.500 tấn/năm
17	Công ty TNHH thực phẩm sạch Phúc Vinh	Xã Phúc Lâm, huyện Tĩnh Gia ĐT: 0988.835.868	Trứng gà	2.000.000 quả/năm
18	Cơ sở Lê Tiến Dũng	Xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa ĐT: 0989.504.285	Nước mắm	200.000 lít nước mắm; 14 tấn mắm tôm, mắm chua/năm.
19	Công ty CP thực phẩm Phú Gia-ITC	37 No2 Khu Đông Bắc Ga, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa ĐT: 0915.197.981	Kinh doanh Nông sản, thủy sản	Theo nhu cầu của đơn vị tiêu thụ
20	Dịch vụ nông nghiệp và Điện năng Hoàng Hợp	Xã Hoàng Hợp, Hoàng Hóa ĐT: 0974.410.301	Sản xuất, kinh doanh rau, củ, quả	300 tấn/năm

**Phụ lục 02: Danh sách các đơn vị tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn
được đăng tải công khai tại mục Địa chỉ xanh – Nông sản sạch**

TT	Tên địa chỉ cơ sở sản xuất, bán đầu (tương trợ/chăn nuôi/nuôi trồng thủy sản/khai thác thủy sản)	Tên, địa chỉ cơ sở thu mua, sơ chế, giết mổ, chế biến, bảo quản, vận chuyển	Tên, địa chỉ nơi bán sản phẩm	Loại sản phẩm	Đã được cấp Giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn
1	- Trại gà đẻ trứng Tuấn Hùng; địa chỉ: Xã Hoàng Vinh, huyện Hoàng Hóa.	Công ty TNHH SX và TM Hiền Nhuận; địa chỉ: Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	Quầy hàng R1- R2 Chợ đầu mối rau quả Thanh Hóa.	Trứng gà ta tươi; Trứng gà ác tươi; Trứng vịt tươi; Trứng cút tươi	X
2	- Trang trại sinh thái Đồng Quê; địa chỉ: Xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. - Trại gà Lê Huy Khánh; địa chỉ: Xã Hoàng Vinh, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá. - Trại chim cút Lê Văn Dậu; địa chỉ: Xã Hoàng Anh, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.		Siêu thị BigC; địa chỉ: Phường Đông Hải, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.		
3	-Trại gà ác Nguyễn Xuân Dục; địa chỉ: Xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá. -Trại gà dò Nguyễn Văn Tuyên; địa chỉ: Xã Minh Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.		Siêu thị CoopMart; địa chỉ: Số 09 đường Phan Chu Trinh, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		
4	Công ty TNHH phát triển nông nghiệp sinh thái Phú Thăng; địa chỉ : Thôn Mỹ Hòa, xã Yên Tâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.	Công ty TNHH phát triển nông nghiệp sinh thái Phú Thăng; địa chỉ : Thôn Mỹ Hòa, xã Yên Tâm, Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.	Công ty TNHH phát triển nông nghiệp sinh thái Phú Thăng; địa chỉ : Thôn Mỹ Hòa, xã Yên Tâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.	Ồi	X
5	Các hộ khai thác thủy sản: Nguyễn Văn Hải; Nguyễn Văn Công; Nguyễn Công Văn; Nguyễn Văn Nhi; Nguyễn Văn Liệu; Nguyễn Văn Lượng; Nguyễn Văn Thắng; địa chỉ: Xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.	Công ty TNHH CB Hải sản Ba Làng; địa chỉ: Thôn Quang Minh, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh	Công ty TNHH CB Hải sản Ba Làng; địa chỉ: Thôn Quang Minh, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.	Nước mắm, mắm tôm, mắm chua, mắm tép	X

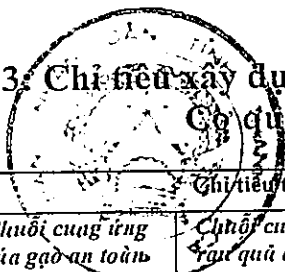
TT	Tên địa chỉ cơ sở sản xuất ban đầu (trồng trọt/chăn nuôi/nuôi trồng thủy sản/khai thác thủy sản)	Tên, địa chỉ cơ sở thu mua, sơ chế, giết mổ, chế biến, bảo quản, vận chuyển	Tên, địa chỉ nơi bán sản phẩm	Loại sản phẩm	Đã được cấp Giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn
6		Thanh Hóa.	Kho hàng Công ty TNHH CB Hải sản Ba Làng – Số 718 Quang Trung, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa.		
7	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và điện năng xã Hoằng Hợp; địa chỉ: Xã Hoằng Hợp, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Trang trại Dũng Quyết; địa chỉ: Thôn 3, xã Quang Trung, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa. - Công ty TNHH Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn; địa chỉ: Khu 6, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. 	Công ty TNHH một thành viên tư vấn và đào tạo quốc tế ITC; địa chỉ: Số 51F, đường Mai An Tiêm, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Thực phẩm sạch tại Thanh Hóa ITC-Food; địa chỉ: Số 51F, đường Mai An Tiêm, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Rau, củ, quả	X
8	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở cung cấp muối Nhân Huệ; địa chỉ: Thôn Yên Châu, xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá. - Cơ sở cung cấp cá Cơm Vinh Tân; địa chỉ: Thôn Nam Sơn, xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá. - Cơ sở cung cấp cá làm mắm Văn Tân; địa chỉ: Thôn Nam Sơn, xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá. 	Hộ kinh doanh Lê Tiến Dũng; địa chỉ: Thôn Hồng Kỳ, xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.	Hộ kinh doanh Lê Tiến Dũng; địa chỉ: Thôn Hồng Kỳ, xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.	Nước mắm, mắm tôm, mắm tép, mắm chua	X
9	Các hộ nông dân: Lê Xuân Hải, Nguyễn Đình Trúc, Lê Trọng Hách, Lê Xuân Nhị, Lê Xuân Thanh, Lê Xuân Giáp, Lê Trọng Vụ, Lê Minh Phiến, Lê Trọng Hương, Lê Trọng Sơn,	Công ty cổ phần thương mại Sao Khuê; địa chỉ: Thôn 9, xã Đông Hoàng, huyện	Công ty cổ phần thương mại Sao Khuê; địa chỉ: Thôn 9, xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn, tỉnh	Gạo	X

TT	Tên địa chỉ cơ sở sản xuất ban đầu (trồng trọt/chăn nuôi/nuôi trồng thủy sản/khai thác thủy sản)	Tên, địa chỉ cơ sở thu mua, sơ chế, giết mổ, chế biến, bảo quản, vận chuyển	Tên, địa chỉ nơi bán sản phẩm	Loại sản phẩm	Đã được cấp Giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn
	Lê Thị Nờ, Lê Xuân Năm, Lê Thị Mận, Nguyễn Thị Tốt, Lê Trọng Tiên, Nguyễn Như Nhân, Nguyễn Đình Thiện, Lê Trọng Đức, Lê Trọng Chinh, Lê Xuân Quân; địa chỉ: Thôn 3, xã Đông Hoàng, Đông Sơn, Thanh Hoá.	Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.	Thanh Hoá.		
10	Các hộ khai thác hải sản: Mai Thị Huyền, Mai Xuân Vỹ, Lê Thị Nguyệt; địa chỉ: Thôn Văn Sơn, xã Ninh Hải, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá.	Công ty cổ phần Hải Châu; địa chỉ: Lô D5-1, Khu Công nghiệp Tây Bắc Ga, Phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa.	Phòng Nông sản Công ty cổ phần thương mại Miền Núi; địa chỉ: Số 100 Triệu Quốc Đạt, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá.	Nước mắm	X
11	Trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng - Công ty TNHH thực phẩm sạch Phúc Vinh; địa chỉ: Thôn 4, xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.	Công ty TNHH thực phẩm sạch Phúc Vinh; địa chỉ: Thôn 4, xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.	Công ty TNHH thực phẩm sạch Phúc Vinh; địa chỉ: Thôn 4, xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.	Trứng gà	X
12	- Trang trại chăn nuôi lợn ngoại tập trung - Công ty Cổ phần nông sản Phú Gia; địa chỉ: Xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Trang trại chăn nuôi gà - Công ty Cổ phần Giống và Phát triển chăn nuôi Thọ Xuân; địa chỉ: Khu 9, thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.	Cơ sở giết mổ Nguyễn Thế Tiếp; địa chỉ: Phố 7, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Công ty Cổ phần thực phẩm Phú Gia - ITC; địa chỉ: 37 No2, Khu đô thị Đông Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Thịt gà, thịt lợn	X
13	- Vùng sản xuất rau, quả - Công ty TNHH MTV DVTM nông nghiệp công nghệ cao Thiên Trường 36; địa chỉ: Thôn Triệu Tiên,	Công ty TNHH MTV DVTM nông nghiệp công nghệ cao Thiên	Công ty TNHH MTV DVTM nông nghiệp công nghệ cao Thiên	- Dưa Kim Hoàng Hậu. - Rau cải.	X

TT	Tên địa chỉ cơ sở sản xuất ban đầu (trồng trọt/chăn nuôi/nuôi trồng thủy sản/khai thác thủy sản)	Tên, địa chỉ cơ sở thu mua, sơ chế, giết mổ, chế biến, bảo quản, vận chuyển	Tên, địa chỉ nơi bán sản phẩm	Loại sản phẩm	Đã được cấp Giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn
	 <p>xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; - Vùng sản xuất dưa Kim Hoàng Hậu-Công ty TNHH MTV DVTM nông nghiệp công nghệ cao Thiên Trường 36; địa chỉ: Thôn Yên Doãn, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.</p>	Trường 36; địa chỉ: Thôn Triệu Tiên, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	Trường 36; địa chỉ: Thôn Triệu Tiên, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.		
14	<p>- Cơ sở trồng trọt: HTX dịch vụ sản xuất nông nghiệp Thiệu Hưng; địa chỉ: Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Các hộ chăn nuôi lợn theo tiêu chuẩn VietGAP tại xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa: Lê Văn Hợp; Nguyễn Thị Việt; Lê Thị Oanh; Lê Văn Tăng; Lê Thị Niên; Trần Thị Hà; Lê Xuân Quế; Lê Văn Quế; Phạm Thị Hiền; Lê Văn Thọ; Hoàng Thị Nội; Lê Văn Lãng; Nguyễn Hữu Bài; Đàm Đình Bình; Lê Văn Tiên; Lê Văn Tại; Hoàng Thị An; Lê Công Trình; Lê Văn Lược; Lê Văn Trường (Huệ); Lê Văn Trường; Nguyễn Văn Tự; Lê Văn Hào; Đậu Thị Ngân; Lê Thị Vân; Lê Văn Du; Nguyễn Thị Ánh; Nguyễn Văn Hương.</p>	<p>- Cơ sở giết mổ - Công ty TNHH thực phẩm sạch Đức Tân; địa chỉ: xã Quảng Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. - HTX dịch vụ sản xuất nông nghiệp Thiệu Hưng; địa chỉ: Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</p>	Quầy B22, 23, 24, Chợ thực phẩm Tây Thành - Công ty CP thương mại Tân Thành Phát.	<p>- Thịt lợn ; - Rau, củ, quả.</p>	X

Phụ lục 03: Chỉ tiêu xây dựng mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2018

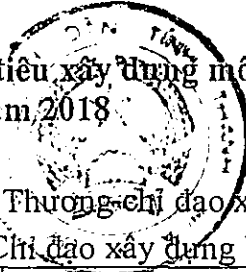
Cơ quan chỉ đạo thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn



TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu thực hiện đến hết năm 2017								Chỉ tiêu thực hiện đến hết năm 2018							
		Chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn		Chuỗi cung ứng rau quả an toàn		Chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm an toàn		Chuỗi cung ứng thủy sản an toàn		Chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn		Chuỗi cung ứng rau quả an toàn		Chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm an toàn		Chuỗi cung ứng thủy sản an toàn	
		Số lượng	Sản lượng (tấn)	Số lượng	Sản lượng (tấn)	Số lượng	Sản lượng (tấn)	Số lượng	Sản lượng (tấn)	Số lượng	Sản lượng (tấn)	Số lượng	Sản lượng (tấn)	Số lượng	Sản lượng (tấn)	Số lượng	Sản lượng (tấn)
	Toàn tỉnh	41	32,750	84	21,522	119	20,145	54	6,307	56	55,628	112	41,638	171	26,486	68	9,188
I	Sở Nông nghiệp và PTNT	3	6,200	6	1,050	6	7,200	3	2,000	3	6,300	6	1,070	6	4,200	3	2,500
II	UBND cấp huyện thực hiện	38	26,550	78	20,472	113	12,945	51	4,307	53	49,328	106	40,568	165	22,286	65	6,688
1	TP Thanh Hóa)	-	-	2	20	6	75	-	-	1	100	3	70	9	155	-	-
2	TP Sầm Sơn	1	300	1	150	-	-	3	40	1	350	1	180	3	210	3	45
3	TX Bỉm Sơn	-	-	2	1,000	3	1,100	-	-	-	-	1	500	4	2,160	-	-
4	Đông Sơn	1	1,560	2	700	3	220	-	-	2	3,000	2	1,500	4	440	1	100
5	Quảng Xương	1	250	2	300	5	216	3	150	1	300	3	600	5	310	3	-
6	Hoảng Hóa	1	50	4	1,482	6	316	25	1,900	2	150	6	1,500	8	413	30	3,080
7	Hậu Lộc	1	300	10	5,000	21	35	10	400	3	600	12	6,000	22	38	15	450
8	Hà Trung	-	-	1	120	2	30	-	-	1	360	2	240	2	30	-	-
9	Nga Sơn	5	5,640	4	2,000	6	1,600	2	700	6	11,278	8	4,200	8	3,300	3	1,460
10	Thiệu Hóa	1	300	2	350	2	120	-	-	1	350	2	400	2	170	1	65
11	Triệu Sơn	1	180	2	68	5	628	-	-	2	300	3	172	12	1,560	-	-
12	Yên Định	5	10,000	7	2,700	6	5,000	1	60	6	18,000	7	7,000	6	5,100	1	65
13	Tĩnh Gia	1	270	2	80	3	180	3	145	1	300	2	180	3	200	3	250
14	Nông Công	2	180	1	342			1	780	3	210	3	7,740	-	-	1	1,000
15	Ngọc Lặc	-	-	3	560	2	1,060	-	-	-	-	4	760	2	1,070	-	-
16	Cẩm Thủy	-	-	1	20	1	60	-	-	-	-	1	30	2	102	-	-
17	Thạch Thành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	100	1	80	-	-
18	Vĩnh Lộc	6	3,000	7	2,520	1	350	1	32	8	4,800	10	4,200	3	900	1	48

19	Thọ Xuân	4	200	4	270	6	834	-	-	3	1,800	6	380	12	2,860	-	-
20	Như Thanh			2	1,500	9	200	-	-	-	-	3	3,000	9	800	-	-
21	Như Xuân	2	20	6	268	4	130	1	80	3	130	8	420	5	480	2	100
22	Thường Xuân	6	3,300	4	132	9	118	1	20	8	4,800	7	296	12	179	1	25
23	Lạng Chánh			1	480	1	20	-	-	1	2,500	1	520	1	25	-	-
24	Bá Thước	-	-	1	20	10	560	-	-	-	-	1	20	28	1,600	-	-
25	Quan Hóa	-	-	1	350	1	63	-	-	-	-	2	500	1	74	-	-
26	Quan Sơn	-	-	6	40	-	-	-	-	-	-	6	60			-	-
27	Mường Lát	-	-	-	-	1	30	-	-	-	-	-	-	1	30	-	-

Phụ lục 04: Chỉ tiêu xây dựng mô hình chợ an toàn thực phẩm, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn, bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm đến hết năm 2018



Cơ quan chỉ đạo thực hiện:

- Sở Công Thương chỉ đạo xây dựng mô hình chợ an toàn thực phẩm, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn.
- Sở Y tế Chỉ đạo xây dựng bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm.

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu thực hiện đến hết năm 2017			Chỉ tiêu thực hiện 6 tháng đầu năm 2018			Chỉ tiêu thực hiện đến hết năm 2018		
		Số lượng chợ an toàn thực phẩm	Số lượng cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	Số lượng mô hình bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm	Số lượng chợ an toàn thực phẩm	Số lượng cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	Số lượng mô hình bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm	Số lượng chợ an toàn thực phẩm	Số lượng cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	Số lượng mô hình bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm
	Toàn tỉnh	8	23	120	14	52	423	38	144	605
1	TP Thanh Hóa	3	6	31	5	6	62	8	20	93
2	TP Sầm Sơn	1	3	9	1	3	14	3	10	18
3	TX Bỉm Sơn	1	2	7	1	3	12	2	10	17
4	Đông Sơn	-	1	8	-	2	13	1	5	18
5	Quảng Xương	-	1	8	1	2	16	1	5	23
6	Hoảng Hóa	-	1	10	1	2	20	2	5	29
7	Hậu Lộc	-	1	6	1	2	11	1	5	16
8	Hà Trung	-	1	5	-	2	10	1	5	15
9	Nga Sơn	-	1	7	1	2	13	1	5	18
10	Thiệu Hóa	-	1	6	-	2	12	1	5	16
11	Triệu Sơn	-	1	10	-	2	18	1	5	26
12	Yên Định	-	1	9	1	2	15	1	5	21
13	Tĩnh Gia	1	1	19	1	3	38	3	7	57
14	Nông Cống	-	1	10	-	2	17	1	5	24
15	Ngọc Lặc	-	-	5	-	1	10	1	3	15
16	Cẩm Thủy	-	-	8	-	1	15	1	3	21
17	Thạch Thành	1	-	8	-	2	16	1	5	23
18	Vĩnh Lộc	-	-	5	-	2	10	1	5	14
19	Thọ Xuân	1	1	9	1	3	19	2	7	28
20	Như Thanh	-	-	9	-	1	14	1	3	18
21	Như Xuân	-	-	5	-	1	7	1	3	9
22	Thường Xuân	-	-	7	-	1	13	1	3	18
23	Lang Chánh	-	-	4	-	1	9	1	3	13
24	Bá Thước	-	-	6	-	1	12	1	3	17
25	Quan Hóa	-	-	6	-	1	11	-	3	16
26	Quan Sơn	-	-	4	-	1	9	-	3	13
27	Mường Lát	-	-	4	-	1	7	-	3	9